

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Luân;

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đinh Thế Hồi;

2. Ông Ngô Tùng Khoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ngô Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum:** Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 42/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2023; đối với bị cáo:

Lê Văn Đàm, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 01 năm 1998; nơi sinh: Xóm 4, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú (Chỗ ở hiện nay): Khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Mạnh Cường và bà Phạm Thị Bình; hiện ông Cường, và bà Bình, cư trú tại: Khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không. Tiền án: 01; Bản án số 56/2021/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 đến ngày hôm nay (04/01/2024), có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+ Lê Thị Minh; sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

+ Lê Mạnh Cường; sinh năm 1968; nơi cư trú: Khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

+ Phạm Xuân Trung; năm sinh 1980; nơi cư trú: Thôn Đắk Rao Nhỏ, xã Pô Cô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

+ Y Vương; năm sinh 1984; nơi cư trú: Thôn Đắk Rao Nhỏ, xã Pô Cô,

huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Bùi Đăng Doanh; sinh năm 1989; nơi cư trú: Khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Nguyễn Quang Thuận; sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 279 đường Hùng Vương, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi trộm cắp tài sản; sáng ngày 17/5/2023 Lê Văn Đàm điều khiển xe mô tô hiệu HONDA BLADE, BKS số 82U1- 087.09 (xe mượn của Phạm Xuân Trung) đến thôn 5, thị trấn P Lei Kần, huyện Ngọc Hồi; Đàm quan sát, thấy: Nhà của chị Lê Thị Minh cổng vào nhà, cửa vào nhà khóa; không có người ở nhà, xung quanh vắng vẻ. Thực hiện ý định, Đàm dựng xe mô tô ở lề đường, Đàm đi đến cổng phụ bên hông hàng rào, trước nhà, cổng không khóa; Đàm vào trong khuôn viên nhà chị Minh, Đàm đi ra phía sau nhà tới phòng ngủ thứ nhất tính từ phía sau nhà; cửa vào phòng khóa, muốn phá khóa cửa để vào trong phòng, Đàm tìm được 01 con dao Rựa (loại chặt sừng, cùi) Đàm dùng dao phá khóa cửa vào trong phòng, thấy tủ quần áo bằng gỗ, Đàm dùng dao cạy cánh cửa tủ, thấy trong tủ có một túi xách màu đỏ, mở túi thấy có tiền VNĐ gồm loại 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng Đàm lấy toàn bộ tiền bỏ vào túi áo khoác đang mặc. Tiếp tục đi lên phía nhà trên, đến cửa vào phòng bếp Đàm dùng dao đập vỡ kính cửa hông, thò tay vào mở chốt cửa, vào trong phòng; đi qua phòng bếp Đàm vào phòng giáp phòng bếp tìm tài sản, thấy 01 con Heo đất (dùng để tiết kiệm tiền) để trên bàn học trò, Đàm đập con Heo đất bên trong có nhiều tờ tiền VNĐ loại 20.000 đồng, Đàm lấy toàn bộ số tiền bỏ vào túi áo khoác đang mặc; Đàm vào phòng ngủ thứ hai tính từ phòng bếp ra trước nhà, tiếp tục lục tìm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm thấy tài sản gì, nhỏ gọn, có giá trị; Đàm vứt con dao vào dưới gầm giường ngủ phòng này, quay trở lại đi ra khỏi nhà chị Minh bằng đường đã đi vào nhà.

Đến nơi dựng xe, Đàm điều khiển xe về huyện Đắk Tô, về đến sân bay bỏ hoang (sân bay Phượng Hoàng) thuộc thôn hai, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, Đàm kiểm tra số tiền trộm cắp được thấy loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, đếm được 49.500.000 đồng; loại tiền mệnh giá 200.000 đồng và 100.000 đồng, đếm được 1.200.000 đồng; loại tiền mệnh giá 20.000 đồng, đếm được 540.000 đồng; tổng cộng, Đàm trộm cắp được 51.240.000 đồng. Để tiện cho việc quản lý, sử dụng số tiền trộm cắp được, do có quen biết anh Doanh từ trước, trưa ngày 17/5/2023 Đàm đến quầy tạp hóa của anh Bùi Đăng Doanh, tại: Khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum nhờ anh Doanh chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản số 11610000400922 của Đàm tại Ngân hàng BIDV. Sau đó Đàm đến cửa hàng Vàng, bạc của Nguyễn Quang Thuận tại số 279 đường Hùng Vương, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum mua 01 nhẫn Vàng giá 6.000.000 đồng, trả tiền anh Thuận bằng chuyển khoản vào tài

khoản số 0761002374768 của anh Thuận; Đàm trả nợ chị Nguyễn Thị Hoa 300.000 đồng vào tài khoản 041842620001; Đàm trả nợ cho chị Lê Thị Hồng 2.000.000 đồng vào tài khoản 3604205413956. Sau đó Đàm đem xe mô tô hiệu HONDA BLADE, BKS số 82U1- 087.09 trả cho anh Trung.

Ngày 18/5/2023 Đàm đón xe khách đi tỉnh Đồng Nai và sử dụng hết số tiền đã trộm cắp được. Ngày 23/6/2023 Đàm biết Công an huyện Ngọc Hồi đang điều tra hành vi trộm cắp tài sản của Đàm, Đàm đến cơ quan Công an huyện Ngọc Hồi “đầu thú” và bị tạm giữ, Đàm đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của Đàm.

Tại kết luận định giá tài sản số 386/KL – HĐĐG, ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi: Tài sản của chị Lê Thị Minh bị thiệt hại do Đàm đập phá để trộm cắp tài sản giá trị là 635.000 đồng.

Anh Phạm Xuân Trung và chị Y Vương có mối quan hệ thân thiết với Đàm, nên khi Đàm mượn xe mô tô hiệu HONDA BLADE, BKS số 82U1-087.09 để sử dụng thì anh Trung, chị Y Vương cho mượn; Đàm dùng xe mô tô mượn làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, anh Trung, chị Y Vương không biết nên anh Trung và chị Y Vương không liên quan đến hành vi phạm tội của Đàm.

Anh Bùi Đăng Doanh, Nguyễn Quang Thuận chuyển hộ Đàm số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản của Đàm, bán cho Đàm 01 nhẫn Vàng; Đàm trả chị Nguyễn Thị Hoa 300.000 đồng, trả cho chị Lê Thị Hồng 2.000.000 đồng. Anh Doanh, anh Thuận, chị Hoa, chị Hồng không biết tiền nhờ chuyển vào tài khoản, tiền mua Vàng, tiền trả nợ là do Đàm trộm cắp mà có nên các anh Doanh, Thuận; các chị Hồng, Hoa không liên quan đến hành vi phạm tội của Đàm.

Ông Lê Mạnh Cường (cha đẻ của Đàm) dùng số tiền của ông bồi hoàn cho người bị hại 10.000.000 đồng; ông Cường không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này cho ông nên không đề nghị xem xét.

Tại cáo trạng số: 33/CT-VKS-NH ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Lê Văn Đàm về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 [Bộ luật Hình sự](#). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đàm mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về tang vật của vụ án;

01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE, BKS số 82U1- 087.09, Lê Văn Đàm mượn của Phạm Xuân Trung, chị Y Vương; anh Trung chị Y Vương không biết Đàm dùng xe làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại xe cho anh Trung chị Y Vương.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo; bị cáo không dùng điện thoại này vào việc trộm cắp tài sản; đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đề nghị tuyên trả lại cho chị Lê Thị Minh: 01 túi xách màu đỏ đã qua sử dụng; 01 con dao Rựa dài 3,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 21,8 cm, lưỡi dao rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 13,7 cm, đường kính chỗ lớn nhất của cán dao 03 cm.

Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng – đen thân có chữ Việt Tiệp đã qua sử dụng;

Về trách nhiệm dân sự và án phí;

Bị cáo phải hoàn trả cho người bị hại số tiền 41.240.000 đồng (51.240.000 đồng – 10.000.000 đồng = 41.240.000 đồng); bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 635.000 đồng do làm hư hỏng tài sản của người bị hại.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đàm thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của [Bộ luật tố tụng hình sự](#). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Sáng ngày 17/5/2023 Lê Văn Đàm điều khiển xe mô tô từ thị trấn huyện Đăk Tô lên thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi với mục đích trộm cắp tài sản; Đàm lợi dụng nhà chị Lê Thị Minh không có người ở nhà trông giữ nhà, bị cáo lén lút bí mật đột nhập vào nhà, dùng dao Rựa phá cửa phòng ngủ, cây cánh cửa tủ, đập vỡ Heo đất chiếm đoạt của chị Lê Thị Minh số tiền 51.240.000 đồng; làm hư hỏng tài sản của chị Minh giá trị 635.000 đồng. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 [Bộ luật Hình sự](#). Do đó Cáo trạng số 33/CT-VKS-NH ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Lê Văn Đàm là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; đã bị xét xử kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại phạm tội chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo dùng dao đập phá tài sản của chị Lê Thị Minh để trộm cắp tài sản; hành vi đập phá tài sản của chị Minh là phương thức, thủ đoạn phạm tội; hành vi hủy hoại tài sản gắn liền với hành vi chiếm đoạt tài sản nên không có cơ sở bắt bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội sau khi có quyết định xử phạt hành chính.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã tác động để ông Lê Mạnh Cường (cha đẻ của bị cáo) bồi hoàn (khắc phục) một phần hậu quả cho người bị hại thay cho bị cáo được 10.000.000 đồng (vận dụng Nghị Quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006); trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS bị cáo được hưởng; bị cáo đã bị xét xử kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn, hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Ngọc Hồi để đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS bị cáo được hưởng để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi tội phạm; loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội liều lĩnh và có dự mưu từ trước; chiếm đoạt được tài sản giá trị lớn; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo theo luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở để chấp nhận.

Hội đồng xét xử thấy: Cần tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm của khung hình phạt; cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng; mức hình phạt phải đủ để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Hình phạt đối với bị cáo cũng làm cho bị cáo thấy được sự đúng lý, đạt tình của pháp luật mà yên tâm rèn luyện cải tạo để trở thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; nên không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[8] Về Tang vật của vụ án; căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tuyên trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE, BKS số 82U1-087.09 cho anh Phạm Xuân Trung, chị Y Vương.

Cần tuyên trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen cho bị cáo.

Cần tuyên trả lại cho chị Lê Thị Minh: 01 túi xách màu đỏ đã qua sử dụng; 01 con dao Rựa dài 3,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 21,8 cm, lưỡi dao rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 13,7 cm, đường kính chỗ lớn nhất của cán dao 03 cm.

Cần tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng – đen thân có chữ Việt Tiệp đã qua sử dụng;

Các tài sản, vật chứng nêu trên có hình thức, tính năng, giá trị, giá trị sử dụng như trong quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSNH ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Mạnh Cường không đòi bị cáo phải trả lại cho ông 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần buộc bị cáo trả hoàn trả cho chị Lê Thị Minh số tiền 41.240.000 đồng; buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Minh số tiền 635.000 đồng; tổng cộng 41.875.000 đồng (Bốn một triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

[10] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Đàm phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đàm phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đàm 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 23/6/2023).

Về Tang vật của vụ án; căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE, BKS số 82U1- 087.09 cho anh Phạm Xuân Trung, chị Y Vương.

Tuyên trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen cho bị cáo.

Tuyên trả lại cho chị Lê Thị Minh: 01 túi xách màu đỏ đã qua sử dụng; 01 con dao Rựa dài 3,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 21,8 cm, lưỡi dao rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 13,7 cm, đường kính chỗ lớn nhất của cán dao 03 cm.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng – đen thân có chữ Việt Tiệp đã qua sử dụng;

Các tài sản, vật chứng nêu trên có hình thức, tính năng, giá trị, giá trị sử dụng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/12/2023 kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSNH ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Lê Văn Đàm trả hoàn trả cho chị Lê Thị Minh số tiền 41.240.000 đồng; buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Minh số tiền 635.000 đồng; tổng cộng 41.875.000 đồng (Bốn một triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày chị Lê Thị Minh có đơn yêu cầu thi hành án (thời hạn yêu cầu thi hành án dân sự là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật), nếu Lê Văn Đàm không trả, trả không hết số tiền phải hoàn trả, tiền phải bồi thường nêu trên thì phải trả tiền lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; danh mục án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết. Buộc bị cáo Lê Văn Đàm phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; buộc Lê Văn Đàm 2.094.000 đồng (Hai triệu không trăm chín tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CQ Điều tra Công an huyện Ngọc Hồi;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ngọc Hồi;
- CC THADS huyện Ngọc Hồi, khi bản án có hiệu lực;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luân